

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG HÒA  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-ST  
Ngày 03 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phùng Thị Mến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Đinh Sơn Quyết, Trưởng Phòng Giáo dục huyện Quảng Hòa

+ Ông Bé Ích Hòa, Chủ tịch Hội cựu chiến binh huyện Quảng Hòa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mã Thư Viện- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa:**  
Bà Hoàng Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 54/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với **bị cáo:**

**Bé Văn X**, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1988, tại C, Q H, C B; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Xóm H B, xã C B, huyện Q H, tỉnh C B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bé Văn B và bà Triệu Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 24/5/2006, bị cáo X bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng từ ngày 30/6/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bé Văn X:* Luật Sư Nguyễn Đình và Luật sư Hà Thị Bào -Thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Đình (Hai Luật sư không tham gia tố tụng tại phiên tòa theo Đơn từ chối bào chữa ngày 01/12/2020).

*\* Các bị hại:*

1. Triệu Thị H, sinh ngày 14/6/2002;

Trú tại: Xóm Bản H, xã Cao T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Triệu Thị H:* Bà Nông Thị Thu Trang - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng.

Chị H và bà Trang có mặt.

2. Nông Công V, sinh ngày 24/4/2004;

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Nông Công V:* Bà Ngọc Thị H, sinh năm 1977 (là mẹ anh V).

Cùng trú tại: Xóm Phia M, xã C, huyện T K, tỉnh Cao Bằng.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nông Công V:* Bà Hà Thị Hạnh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng.

Anh V, bà H và bà Hạnh đều có mặt.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Triệu Thị M, sinh năm 1957;

Trú tại: Xóm H xã Cai, huyện Q H, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt.

\* *Những người làm chứng:*

1. Hoàng Thị T, sinh năm 2002;

Trú tại L N, xã Đ H, huyện T K, tỉnh Cao Bằng;

2. Trương Văn Đ, sinh năm 1999;

Trú tại Cốc R - Nặm D, xã Đ D, huyện T K, tỉnh Cao Bằng.

Anh Đ có mặt, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/6/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiếp nhận tin báo của Hoàng Thị T, trú tại Lũng N, Đ H, T K, Cao Bằng và tin báo của Nông Công V, trú tại P M, C T, T K, Cao Bằng về việc: Khoảng 13 giờ ngày 30/6/2020 V và T đang ngồi chơi tại đèo K cũ thuộc xóm Đ 2, xã Q H, Quảng Hòa, Cao Bằng thì có một người đàn ông đi xe mô tô biển kiểm soát 11U1-129.85 màu đen - xám tiến tới bất ngờ dùng khóa số tám khóa 2 tay của V lại, rồi lôi V đến đuôi xe máy của V và T để khóa V vào đó và yêu cầu T đi theo mình, khi người đàn ông vừa tháo khóa số tám ở một bên tay V ra để khóa vào xe thì V và T kháng cự lại rồi bỏ chạy xuống đường, bắt xe buýt đến Công an huyện T K trình báo. Sau khi tiếp nhận tin báo, nhận thấy vụ việc không thuộc thẩm quyền nên cùng ngày Công an huyện T K đã chuyển ngay tin báo trên đến Công an huyện Q H để giải quyết theo luật định.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an huyện Q H đã xác minh làm rõ được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11U1-129.85 do Bé Văn X, trú tại xóm H B, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng đứng tên giấy tờ. Khi phát hiện Bé Văn X đang di chuyển trên đường quốc lộ theo hướng Q - H, Công an huyện Q H đã yêu cầu Bé Văn X về trụ sở Công an huyện Q H để làm rõ sự việc.

Tại cơ quan điều tra Bé Văn X khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 30/6/2020 X một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11U1-129.85 từ nhà riêng tại xóm H H, CB, QH đi chơi, đến khoảng hơn 13 giờ đi đến khu vực đỉnh đèo Khau Liêu (đường cũ) thuộc xóm Đ, xã Q, Q H, Cao Bằng thì thấy một đôi nam nữ (Nông Công V, sinh ngày 24/4/2004 và Hoàng Thị T, sinh năm 2002) đang ngồi tâm sự trên một con trạch ngay khúc cua, V ngồi quay lưng ra đường, 02 tay chống phía sau, có chiếc xe mô tô dựng ngay cạnh đó. X đi đến gần chỗ T và V ngồi, dừng xe giữa đường rồi đi bộ về phía T và V đồng thời lấy chiếc khóa số tám trong túi quần ra và bắt ngừng khóa 02 tay V lại; lúc đó quần của V và T đã kéo xuống đến đầu gối. Khi X khóa tay V lại thì V đứng dậy kéo quần lên, còn T bị X dùng tay phải kéo ra đứng bên cạnh, tay trái X giữ quần T không cho kéo lên nên T nói “chú ơi để kéo quần lên đã” thì X mới thả tay ra. Sau đó X hỏi “đi làm như này có giấy tờ gì không?”, V và T trả lời “đang tuổi học sinh, không có giấy tờ gì đâu”, X hỏi tiếp “có đi bao cao su không”, T trả lời “có”, X tiếp tục hỏi “học lớp mấy”, V và T trả lời “học lớp 12”, X không tin nên tiến lại phía chiếc xe mô tô của V và T dựng gần đó thấy có 01 chiếc ba lô màu nâu đen treo trên xe, X mở ba lô ra lục lọi để kiểm tra nhưng không lấy gì. Sau khi kiểm tra ba lô, thấy chìa khóa xe của V vẫn cắm ở xe, X rút chìa khóa ra đồng thời nói “chìa khóa xe này tao thu giữ” rồi bỏ chìa khóa vào túi quần. X hỏi T “thế đứa này ở đâu”, T trả lời “Lũng Nà”, X đề nghị đưa T về nhà thì T và V nói phải về cùng nhau chứ không về riêng. Do sợ nếu đi cùng nhau thì trên đường đi T và V sẽ phản kháng nên X nói “khóa thẳng này vào xe rồi đưa con bé về, quay lại mới mở khóa thẳng này” rồi kéo V lại gần xe mô tô của V, X lấy chìa khóa từ trong túi quần ra mở khóa bên tay trái của V. Khi X vừa mở được khóa thì V bất ngờ vung tay phản kháng đẩy X ra, T thấy vậy chạy về phía V rồi T và V cùng bỏ chạy về hướng Quảng Hòa theo đường cũ. Trước khi bỏ chạy, V cầm theo chiếc mũ bảo hiểm của X để trên yên xe và chiếc khóa số tám vẫn còn khóa một bên tay phải của V. Sau khi V và T bỏ chạy thì X cắm lại chiếc chìa khóa xe vào xe của V rồi điều khiển xe mô tô của mình đi ra đường tỉnh lộ 206 theo hướng Quảng Hòa để đi về. Khi đang trên đường về nhà đến đoạn thác Nà Pheo thuộc xã Độc Lập, Quảng Hòa, Cao Bằng thì X bị Công an huyện Quảng Hòa đưa về trụ sở.

Ngoài ra X khai, ngày 12/02/2019 X còn có hành vi hiếp dâm đối với Triệu Thị H, sinh ngày 14/6/2002, trú tại xóm Bản Hâu, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, cụ thể: Khoảng 10 giờ ngày 12/02/2019, X sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 11U1-129.85 đi từ nhà tại xóm H H, CB, QH đến khu vực đèo Khau Liêu (đường cũ) chơi. Khi đến đỉnh đèo thuộc địa phận xóm Đầu Cầu 2, xã Quảng Hưng, Quảng Hòa, Cao Bằng thấy 01 chiếc xe mô tô đang dựng cạnh đường nhưng không thấy người, X đi vượt qua chiếc xe này khoảng 20m rồi dừng

lại, xuống xe và bước lên cầu thang bộ ở bên phải đường. Khi lên hết bậc thang thì nhìn thấy một đôi nam nữ (Triệu Thị H và Trương Văn Đồng) đang quan hệ tình dục, X tiến lại gần và yêu cầu xuất trình giấy tờ. Đồng đưa chứng minh nhân dân ra cho X xem, X lấy điện thoại di động của mình chụp ảnh chứng minh nhân dân của Đồng rồi chụp ảnh cả mặt của Đồng và H lại; X nhìn thấy có 01 chiếc ba lô ở gần đó đã mở ba lô ra kiểm tra bên trong thì nhìn thấy quyển vở có ghi tên Triệu Thị H học lớp 11, trường Trung học phổ thông Thông Huệ rồi đóng ba lô lại. Sau đó, X yêu cầu Đồng và H theo mình đi xuống cầu thang bộ, lúc này X nảy sinh ý muốn quan hệ tình dục với H. Khi xuống hết cầu thang bộ, tới nơi để xe trước đó, X hỏi “chìa khóa xe đâu” thì H đưa chìa khóa xe cho X rồi X nói “cho thằng này về trước rồi đưa này về sau”. Đồng và H đồng ý, X sử dụng xe mô tô của mình để đưa Đồng xuống đường đón xe buýt và yêu cầu H đứng đó chờ. Đến đường tỉnh lộ 206 X cùng Đồng đứng chờ xe, khi có chiếc xe khách đi tới X vẫy xe cho Đồng lên xe, rồi X điều khiển xe mô tô quay lại đường cũ để lên đỉnh đèo. Đi được một đoạn thì X thấy phía bên phải đường đi (ngay khúc cua) có một bãi đất trống có một đường mòn đi vào, X đi xe vào đường mòn rồi để xe mô tô tại đó rồi đi bộ lên vị trí H đang đứng đợi. Tới nơi, X lấy chìa khóa xe ra cắm vào ổ khóa, ngồi lên xe và nói với H “lên xe, đi xuống” rồi điều khiển xe đi về hướng Quảng Hòa - Trùng Khánh. Đến đường mòn rẽ vào bãi đất trống, X nói với H “vào đây anh đi vệ sinh một tí” rồi điều khiển xe đi thẳng vào bãi đất trống, vượt chiếc xe mô tô của X để trước đó khoảng 40m thì dừng lại, xuống xe và dùng tay phải cầm vào tay trái của H kéo vào bụi rậm cuối bãi đất. Tại đây, X đẩy H ngã xuống đất, lúc này H chống cự lại và kêu lên “cứu với, cứu với” thì X bước vào giữa 2 chân của H, dùng cả tay phải đè lên vùng cổ của H, tay còn lại tháo cúc quần của H ra rồi kéo quần dài cùng quần lót của H xuống và tháo ống quần bên chân phải của H ra khỏi chân, sau đó X tiếp tục dùng tay trái tự cởi quần mình xuống đến đầu gối rồi đưa dương vật đã cương cứng vào âm đạo của H, đưa dương vật ra vào liên tục, khi đó H vẫn vùng vẫy tay chống cự và liên tục kêu cứu nhưng X không dừng lại, được khoảng 01 đến 02 phút thì X xuất tinh ra bãi cỏ ngay dưới cơ thể của H. Sau khi thực hiện xong hành vi giao cấu thì X kéo quần lên và ra xe đi về, còn H ngồi dậy kéo quần lên và ra xe mô tô của H đi về.

Sau khi sự việc xảy ra, do lo sợ và xấu hổ nên H không làm đơn trình báo. Đến ngày 01/7/2020 Triệu Thị H mới làm đơn trình báo sự việc đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa.

Quá trình điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX màu đen - xám biển kiểm soát 11U1-129.85 cùng chìa khóa xe; 01 quần dài vải loại quần màu cỏ úa bên trong quần có mác “Tổng cục hậu cần Cục quân nhu”; 01 thắt lưng giả da màu nâu đã cũ; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng mang nhãn hiệu VIVO màu đồng, máy có nhiều vết trầy xước; 01 mũ bảo hiểm màu xanh rêu, mặt trước và mặt sau mũ bảo hiểm có tem chống hàng giả và chữ HCKT (hậu cần kỹ thuật), mặt bên trong có ký hiệu

P5-H57; 01 khóa còng số 8 màu trắng có ký hiệu BỘ CÔNG AN KC, chiếc ví giả da.

Tại bản kết luận Giám định pháp y về tình dục số 011/20/TD ngày 06/7/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Cao Bằng đã kết luận: “*Dấu hiệu chính qua giám định: Rách cũ màng trinh ở các vị trí: 1h, 3h, 6h và 9h*”.

Ngày 06/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả thực nghiệm phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của bị can Bé Văn X.

Tại bản cáo trạng số: 56/CT-VKS-QH ngày 09/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hoà đã truy tố Bé Văn X về tội Hiếp dâm quy định tại khoản 4 Điều 141 Bộ luật hình sự và tội Bắt, giữ người trái pháp luật quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo X xác nhận: Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, nay bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Đối với các yêu cầu bồi thường thiệt hại của những người bị hại, bị cáo đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Các bị hại gồm Nông Công V, người đại diện theo pháp luật của V và Triệu Thị H cùng xác định lời trình bày của bị cáo là đúng. Nay đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Về phần dân sự, bị hại H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 16.900.000đ (Mười sáu triệu chín trăm nghìn đồng) bao gồm tiền xe, tiền công đi lại khi các cơ quan tiền hành tố tụng triệu tập đến làm việc và tiền tổn thất về tinh thần là 10 tháng lương tối thiểu. Còn bị hại V và người đại diện yêu cầu bị cáo bồi thường 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) bao gồm tiền xe, tiền công đi lại khi các cơ quan tiền hành tố tụng triệu tập đến làm việc và tiền tổn thất về tinh thần là 02 tháng lương tối thiểu.

Người liên quan Triệu Thị M khai, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11U1-129.85 mà ngày 30/6/2020 Bé Văn X con bà sử dụng, nguồn tiền mua xe máy là của vợ chồng bà, nhưng cho X đứng tên giấy tờ xe, nay bà M xin lại chiếc xe mô tô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố; sau khi xem xét, đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình khác của vụ án, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 2 năm đến 3 năm tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật; áp dụng khoản 4 Điều 141 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 5 đến 6 năm tù về tội Hiếp dâm. Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Bé Văn X phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 7 năm đến 9 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, căn cứ các Điều 584 và 592 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường về danh dự, nhân phẩm cho các bị hại theo quy định của pháp luật. Về vật chứng vụ án, áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình, tịch thu tiêu hủy 01 khóa còng số 8, 01 quần

dài vải loại quần màu cỏ úa; 01 thắt lưng giả da màu nâu và chiếc mũ bảo hiểm màu xanh rêu; tịch thu 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu đồng của bị cáo Bế Văn X để sung quỹ Nhà nước; trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX màu đen - xám biển kiểm soát 11U1-129.85 cùng chìa khóa xe cho bà Triệu Thị M; trả chiếc ví giả da cho bị cáo Bế Văn X.

Bà Hà Thị Hạnh - người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại V nhất trí với Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh, hành vi phạm tội và mức hình phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo X đối với Nông Công V (sinh ngày 24/4/2004), khi bị xâm phạm V mới 16 tuổi còn đang đi học. Bị cáo đã gây ra tổn thất về tinh thần cho bị hại và gia đình người bị hại. Nay đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết bồi thường dân sự cho bị hại V theo mức V và người đại diện yêu cầu.

Bà Nông Thị Thu Trang - người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại H nhất trí với Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh, hành vi phạm tội và mức hình phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo X đối với Triệu Thị H (sinh ngày 14/6/2002), khi bị xâm phạm bị hại còn đang đi học và chưa đủ 18 tuổi. Bị cáo đã gây ra tổn thất về tinh thần cho bị hại và gia đình người bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 584 và 585 Bộ luật dân sự giải quyết bồi thường dân sự cho bị hại H theo mức H đã yêu cầu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại Nông Công V và Triệu Thị H; phù hợp với lời khai của những người làm chứng Hoàng Thị T đã khai tại cơ quan điều tra và lời khai của Trương Văn Đồng tại phiên tòa; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng vật chứng của vụ án đã thu được. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 12/02/2019 tại bãi đất trống thuộc xóm Bản Khuông Cốc Chia, xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, Bế Văn X đã có hành vi đè lên người Triệu Thị H, dùng cẳng tay phải đè lên vùng cổ của

H để H không kháng cự và kêu cứu được, cởi quần của H thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của H. Tại thời điểm X thực hiện hành vi phạm tội, Triệu Thị H mới được 16 tuổi 07 tháng 29 ngày, bị cáo biết H là người chưa thành niên sau khi lục cặp thấy sách của H, nhưng đã dùng V lực để thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của H nhằm thỏa mãn nhu cầu dục vọng của bản thân. Vì động cơ thỏa mãn dục vọng của bản thân bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền nhân thân của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần của người bị hại, tạo dư luận xấu tại địa phương, ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của bị hại và gia đình bị hại.

Ngoài ra, ngày 30/6/2020 tại khu vực đỉnh đèo Khau Liêu (đường cũ) thuộc xóm Đầu Cầu 2, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng, Bế Văn X còn có hành vi dùng khóa còng số tám đã chuẩn bị từ trước khóa 02 tay của Nông Công V lại một cách vô cớ, trái pháp luật rồi kéo V lại gần xe mô tô của V nhằm mục đích khóa một bên tay của V vào xe để X đưa Hoàng Thị T (bạn gái V) đi nơi khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tự do thân thể cá nhân, quyền tự do dân chủ của công dân, ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của công dân, gây mất ổn định trật tự, an toàn xã hội. Tại thời điểm X thực hiện hành vi phạm tội thì Nông Công V mới được 16 tuổi 02 tháng 06 ngày.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa truy tố Bế Văn X về tội Hiếp dâm quy định tại khoản 4 Điều 141 Bộ luật hình sự và tội Bắt, giữ người trái pháp luật quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Ngày 24/5/2006, bị cáo X bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; xét thấy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nên Hội đồng xét xử xét cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Triệu Thị H và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho chị H đều yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 16.900.000đ (Mười sáu triệu chín trăm nghìn đồng); còn bị hại V và người đại diện yêu cầu bị cáo bồi thường 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng)

bao gồm tiền xe, tiền công đi lại khi các cơ quan tiến hành tố tụng triệu tập đến làm việc và tiền tổn thất về tinh thần.

Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 584 và 592 Bộ luật dân sự chấp nhận một phần yêu cầu của các bị hại, buộc bị cáo X bồi thường cho các bị hại, cụ thể:

\* Bị hại H:

- Tiền tổn thất về tinh thần 10 tháng lương tối thiểu là 14.900.000đ;
- Tiền xe H cùng người nhà đi giám định pháp y:  
 $40.000\text{đ}/\text{người} \times 2 \text{ người} \times 2 \text{ chiều} = 160.000\text{đ};$
- Ngày công mất thu nhập khi đi giám định:  
 $2 \text{ ngày} \times 2 \text{ người} \times 200.000\text{đ}/\text{ngày} = \underline{800.000\text{đ}}$   
Cộng: 15.860.000đ .

(Mười năm triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

\* Bị hại V: Tiền tổn thất về tinh thần là 2 tháng lương tối thiểu số tiền 2.980.000đ (Hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Còn những yêu cầu khác của các bị hại do không có căn cứ pháp luật nên không được xem xét chấp nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: Vật chứng vụ án hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2020; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 khóa còng số 8, 01 quần dài vải loại quần màu cỏ úa; 01 thắt lưng giả da màu nâu và chiếc mũ bảo hiểm màu xanh rêu;

- Tịch thu phát mại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu đồng của bị cáo Bé Văn X để sung quỹ Nhà nước.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX màu đen - xám biên kiểm soát 11U1-129.85 cùng chìa khóa xe do bị cáo X đứng tên giấy tờ xe. Tại phiên tòa bị cáo cùng bà M khai nguồn tiền mua xe máy là của vợ chồng bà M, do bà cùng chồng không có giấy phép lái xe nên cho con trai là X đứng tên giấy tờ xe; nay Hội đồng xét xử trả chiếc xe mô tô cho bà Triệu Thị M.

- Trả chiếc ví giả da và đăng ký xe mô tô cho bị cáo Bé Văn X.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Bị cáo Bé Văn X phạm tội Hiếp dâm và tội Bất giữ người trái pháp luật.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng khoản 4 Điều 141; điểm e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự.



Xử phạt bị cáo Bé Văn X 5 (Năm) năm tù về tội Hiếp dâm; 2 (Hai) năm tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật. Bị cáo Bé Văn X phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 7 (Bảy) năm tù; thời gian chấp hành án được tính từ ngày 30/6/2020.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584, 592 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Bé Văn X bồi thường cho các bị hại, cụ thể:

- Bồi thường cho bị hại Triệu Thị H, trú tại Xóm Bản Hâu, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng số tiền 15.860.000đ (Mười năm triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Bồi thường cho bị hại Nông Công V có người đại diện hợp pháp là bà Ngọc Thị Hảo trú tại xóm Phia Mạ, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng số tiền 2.980.000đ (Hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số tiền là: 18.840.000đ (Mười tám triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**4. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 khóa còng số 8, 01 quần dài vải loại quần màu cỏ úa; 01 thắt lưng giả da màu nâu và chiếc mũ bảo hiểm màu xanh rêu;

- Tịch thu phát mại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu đồng của bị cáo Bé Văn X để sung quỹ Nhà nước.

- Trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX màu đen - xám biển kiểm soát 11U1-129.85 cùng chìa khóa xe cho bà Triệu Thị M, trú tại Xóm Hòa Bình, xã Cai Bộ, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Trả chiếc ví giả da và đăng ký xe mô tô cho bị cáo Bé Văn X.

Xác nhận, các vật chứng trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, Cao Bằng đang quản lý.

**5. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Bế Văn X phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 942.000đ (Chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại H, người đại diện hợp pháp của bị hại V, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Bị cáo; các bị hại; TGPL;
- Người liên quan;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phùng Thị Mến**



